

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 10 tháng 5 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Nguyễn Hoàng Minh.

2/ Ông: Lê Văn Dài.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trịnh Thanh Phong - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:* ông Huỳnh Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Đinh Văn H (tên gọi khác: Không) sinh năm 19xx, tại: tỉnh: Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: nhặt ve chai; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn X, sinh năm: 19xx (chết) và bà Huỳnh Thị D, sinh năm 19xx (chết); gia đình bị cáo: có 09 anh chị em, bị cáo là con út; vợ: Dương Thị M, sinh năm 19xx con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: chưa có; bị bắt tạm giữ: không; tạm giam: không; đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang trú tại: ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Anh Th, sinh năm: 19xx; Trú tại: ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Trần Duy N, sinh năm: 19xx; Trú tại: ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Lê Thành T, sinh năm: 19xx; Trú tại: Khu phố 1, phường 2, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Đinh Thị P, sinh năm 19xx, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2021 Đinh Văn H làm nghề nhặt ve chai ở Thành phố Hồ Chí Minh, thấy trên mạng có rao bán xe mô tô giá rẻ, H liên hệ theo địa chỉ ghi và hỏi mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon đa loại Winner giá thỏa thuận là 17.000.000 đồng, (người bán là người lạ không biết họ tên địa chỉ). Sau khi thỏa thuận giá xong, người bán yêu cầu H chụp giấy Chứng minh nhân dân gửi cho người bán để làm Chứng nhận đăng ký xe.

Khoảng 10 giờ (ngày thì bị cáo không nhớ) người bán xe đã đem xe biển số: 66B1-1xx.xx nhãn hiệu HONDA, loại Winner màu trắng, số máy KC26E1xxxxx, số khung: 260XGYxxxxxx xe đã qua sử dụng, kèm theo xe là Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 012345, tên chủ xe là Đinh Văn H. Khi nhận xe bị cáo biết rõ Giấy chứng nhận xe là làm giả, nhưng nghĩ mua xe là để sử dụng đi lại sẽ không có vấn đề gì và H cũng không nói cho ai biết.

Đến ngày 13/6/2021 H về nhà ở ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình để thăm quê, vì thiếu tiền nên H đem xe và giấy xe đến cửa hàng cầm đồ Anh Th do Nguyễn Thị Anh Th, trú tại ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình đứng tên chủ cửa hàng, tại đây H thỏa thuận với bà Th và ông Trần Duy N (chồng bà Th) cầm xe với giá là 20.000.000 đồng, thời hạn cầm xe là 02 tháng, khi nào có tiền thì chuộc lại xe, khi cầm xe có làm hợp đồng cầm cố, người đứng tên cầm là Đinh Văn H.

Đối với bà Nguyễn Thị Anh Th là người nhận cầm xe của H thấy thời hạn cầm xe đã quá thời hạn mà không thấy H đến chuộc, bà Th đã kiểm tra giấy tờ xe, thì nghi ngờ Giấy đăng ký xe tên Đinh Văn H là giả, nên đã báo với Công an huyện Thanh Bình xác minh theo quy định. Sau khi nhận được tin báo của bà Th cơ quan Công an huyện Thanh Bình đã tiến hành giám định và tra cứu tàng thư kết quả xác định Giấy chứng nhận đăng ký xe số 012345 tên chủ xe Đinh Văn H là giả.

Đối với Đinh Văn H sau khi cầm xe thì trở lại Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục công việc nhặt ve chai và vì kinh tế khó khăn nên không có tiền để chuộc xe và không hề hay biết vụ việc đang bị cơ quan Công an điều tra làm rõ, đến ngày 25/4/2022 khi có được 30.000.000 đồng, H đã gửi về cho chị ruột tên

Đinh Thị P nhờ chuộc xe dùm, tuy nhiên khi chị Ph đến chuộc xe thì bà Th nói cho chị Phụng biết việc Công an huyện đang xác minh làm rõ giấy tờ xe của Đinh Văn H.

Theo kết quả giám định số 741/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số 012345, tên chủ xe: Đinh Văn H là giả.

Theo kết quả giám định số 1131/KL-KTHS ngày 06/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận như sau: Xe mô tô có số máy: KC26E1xxxxxx, Số khung: RLHKC26XGYxxxxxx, không bị thay đổi trước và sau giám định (số khung, số máy là thật)

Xe mô tô thu giữ và được giám định như trên là của Nguyễn Hồng Y, sinh năm: 19xx; địa chỉ: số 1, đường số 2, khu phố 3, phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, xe đăng ký mới, vào ngày 21/5/2021 dựng tại khu dân cư 1, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị mất trộm, hiện tại vụ án đã bị khởi tố. Do đó Công an huyện Thanh Bình đã chuyển giao xe cho Công an Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKSTB ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Đinh Văn H phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 BLHS. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Vì có đủ cơ sở xác định bị cáo Đinh Văn H mua mô tô trên mạng rồi cung cấp cho đối tượng bán bằng hình thức chụp giấy chứng minh nhân dân của mình chuyển cho người bán nhằm mục đích làm giấy chứng nhận đăng ký xe. Khi nhận xe mô tô biển số 66B1 – 1xx.xx nhãn hiệu HONDA, loại xe Winner màu trắng, cùng giấy xe do bị cáo đứng tên, thì bị cáo biết là giấy tờ giả, nhưng bị cáo H vẫn cố ý sử dụng nhằm đối phó cơ quan chức năng khi bị kiểm tra. Ngày 13/6/2021 khi về quê bị cáo đã mang xe đi cầm tại tiệm cầm đồ Anh Th lấy số tiền là 20.000.000đ thời hạn cầm là 02 tháng. Tuy nhiên do điều kiện kinh tế gặp rất nhiều khó khăn nên quá hạn mà bị cáo không có khả năng chuộc xe, bà Nguyễn Thị Anh Th đã kiểm tra giấy tờ xe nghi ngờ giấy xe giả và đã báo Công an huyện Thanh Bình làm rõ, bằng biện pháp giám định và đối chiếu, rà soát trên hệ thống đã xác định được, bị cáo Đinh Văn H sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả. Hành vi của bị cáo Đinh Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước về giấy tờ và tài liệu khác của cơ quan, tổ chức. Khi thực hiện hành vi bị cáo H nhận thức được là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo Đinh Văn H đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” phạm vào khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm đến 01 năm 06 tháng; Về hình phạt bổ sung không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Một biển số xe 66B1 – 1xx.xx; Đây là biển số xe giả đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS. 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số 012345, tên chủ xe: Đinh Văn H cần lưu hồ sơ vụ án. Về trách nhiệm dân sự đã xử lý xong không xem xét lại.

Trong phần tranh luận bị cáo Đinh Văn H thừa nhận đã phạm tội nên không tranh luận với Kiểm sát viên.

Nói lời sau cùng bị cáo Đinh Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đinh Văn H thừa nhận đã đặt mua xe mô tô trên mạng với giá 17.000.000đ sau đó chụp Giấy chứng minh nhân dân chuyển cho người bán để người này làm giấy tờ xe cho bị cáo. Sau 10 ngày thì bị cáo nhận được xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe tên Đinh Văn H, khi nhận xe và Giấy xe, bị cáo biết đó là giấy tờ giả, nhưng vì để qua mắt các cơ quan có thẩm quyền khi kiểm tra giấy tờ xe, bị cáo H đã cố ý sử dụng giấy tờ xe giả. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như lời khai người làm chứng là chị của bị cáo, đúng với kết luận giám định của cơ quan chức năng xác định Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 012345, tên chủ xe: Đinh Văn H là giả và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức đầy đủ việc sử dụng giấy tờ giả của các tổ chức và cơ quan là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý sử dụng giấy tờ giả. Do

đó hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” phạm vào khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự:

Tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự có quy định:

1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Ngoài hành vi dùng giấy tờ giả để qua mắt các cơ quan có thẩm quyền bị cáo H còn dùng xe và giấy tờ xe giả để cầm cố cho bà Nguyễn Thị Anh Th số tiền 20.000.000 đồng mặc dù quá hạn chuộc xe và không biết cơ quan Điều tra đang điều tra Giấy chứng nhận đăng ký xe giả, nhưng khi có tiền Đinh Văn H đã gọi cho chị ruột Đinh Thị P 30.000.000 đồng để trả tiền cho bà Th nhằm chuộc lại xe. Thực tế bà Th đã nhận lại số tiền đã bỏ ra nhận cầm cố là 20.000.000 đồng cũng như khoảng tiền lãi trong hạn và quá hạn là 10.000.000 đồng. Rõ ràng bị cáo không có ý thức chiếm đoạt tiền của bà Th mà đây là giao dịch hợp đồng Dân sự, cho nên Đinh Văn H không phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Vì vậy Viện kiểm sát không truy tố bị cáo H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Văn H là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật bị xâm hại, nhất là xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước về giấy tờ và tài liệu khác của cơ quan tổ chức. Chúng ta biết trong thời gian vừa qua việc làm giả giấy tờ cũng như sử dụng giấy tờ giả diễn ra khá nghiêm trọng, tràn lan trên mạng, gây bức xúc cho mọi người, làm ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan, tổ chức. Các cơ quan có thẩm quyền cố gắng ra sức để triệt phá nhưng vẫn diễn ra hàng ngày gây ra nhiều hệ lụy trong xã hội. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đồng thời mục đích sử dụng Giấy tờ giả của bị cáo là để được tham gia giao thông, làm phương tiện sinh sống và bản thân bị cáo là người tốt chưa có tiền án, tiền sự, nhận thức pháp luật hạn chế và có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, cũng như lời trình bày tại phiên tòa thể hiện bị cáo Đinh Văn H không có nghề

nghiệp, kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đồng thời phù hợp với phân tích, nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường do đó không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Một biển số xe 66B1 – 1xx.xx; Đây là biển số xe giả cần phải tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số 012345, tên chủ xe: Đinh Văn H cần lưu hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đinh Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”

1- Xử phạt Đinh Văn H – 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án ngày 10/5/2023.

Giao bị cáo Đinh Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách bị cáo H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo H chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo H phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy: Một biển số xe 66B1 – 1xx.xx (hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Bình đang quản lý).

- Lưu hồ sơ vụ án: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số 012345, tên chủ xe: Đinh Văn H.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đinh Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án 10/5/2023. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- CC THA huyện Thanh Bình;; Bị cáo;
- UBND xã Tân Quới, huyện Thanh Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Phong)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Phước Tự